TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2021/QĐST-DS	*Bình Sơn, ngày 18 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24/12/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2020/TLST-DS ngày 18/11/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

Căn cứ văn bản trình bày ý kiến ghi ngày 31/12/2020 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về việc đồng ý với nội dung thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành ngày 24/12/2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 24/12/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Võ Minh H1, chị Võ Thị Thu Th vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24/12/2020 nhưng có văn bản trình bày ý kiến ghi ngày 31/12/2020 (Tòa án nhận được văn bản này vào ngày 08/01/2021) đồng ý với nội dung thỏa thuận ghi trong biên bản hòa giải thành;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được văn bản trình bày ý kiến đồng ý của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; trụ sở: Tháp B, 35 C, quận D, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Duy H, chức vụ: Trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh Dung Quất (là người đại diện theo ủy quyền, theo các văn bản ủy quyền số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 và 692/UQ-BIDV.DQ ngày 11/5/2020).

1.2. Bị đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1977, bà Lê Thị Ch, sinh năm 1974; cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Các anh chị Võ Minh H1, sinh năm 1999, Võ Thị Thu Th, sinh năm 2000; cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Cháu Võ Lê Anh Ry, sinh năm 2007; người đại diện theo pháp luật của cháu Ry: Ông Võ Văn T, sinh năm 1977, bà Lê Thị Ch, sinh năm 1974; cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Võ Văn T, bà Lê Thị Ch có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ tính đến ngày 23/12/2020 là 12.656.693.614 đồng (mười hai tỷ, sáu trăm năm mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm mười bốn đồng), trong đó nợ gốc là 12.401.788.326 đồng, nợ lãi là 254.905.288 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/12/2020 đến khi trả xong khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo mức lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2015/7802943/HĐTD ngày 30/9/2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng.

2.2. Trường hợp ông Võ Văn T, bà Lê Thị Ch không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, bao gồm:

2.2.1. Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 426, tờ bản đồ số 1, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và ngôi nhà, các tài sản khác gắn

liền với thửa đất nêu trên (theo các Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7802943/HĐBĐ ngày 29/9/2015).

2.2.2. Tàu cá số đăng ký QNg-95888-TS, tổng dung tích 147,30 TĐK, tổng công suất 811CV, kiểu máy MITSUBISHI, số máy 69352 theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số N^0 386/16 và ngư lưới cụ, xuồng công tác (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/7802943/HĐBĐ ngày 27/9/2016).

2.3. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì ông Võ Văn T, bà Lê Thị Ch có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2.4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) (đã nộp xong).

2.5. Ông Võ Văn T, bà Lê Thị Ch là hộ cận nghèo, thuộc đối tượng được miễn án phí dân sự sơ thẩm và có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này.

3. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tiền tạm ứng án phí là 60.322.963 đồng (sáu mươi triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0000981 ngày 16/11/2020 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đô